



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, KP. Bình Dương, P. Long Bình Tân – Biên Hòa - Đồng Nai

Tel: 061 3832225 Fax: 061 3831259

Email: info@dongnaiport.com.vn Website: www.dongnai-port.com



TÀI LIỆU:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Ngày 20/04/2017

Đồng Nai, ngày 03 tháng 04 năm 2017



**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
01	07h30 – 08h00	Đón khách Cô đồng đăng ký với Ban kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội, nhận Phiếu biểu quyết
I	Khai mạc đại hội	
02	08h00 - 08h05	Chào cờ
03	08h05 – 08h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
04	08h10 – 08h15	Báo cáo kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội
05	08h15 – 08h20	Giới thiệu đoàn Chủ tịch – Biểu quyết
06	08h20 – 08h25	Thông qua Quy chế đại hội
07	08h25 – 08h30	Giới thiệu Ban thư ký – Biểu quyết
		Giới thiệu Ban Kiểm phiếu - Biểu quyết
08	08h30 – 08h35	Thông qua nội dung chương trình Đại hội – Biểu quyết
II	Nội dung: các vấn đề thảo luận và biểu quyết thông qua đại hội	
09	08h35 – 09h00	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2016, kế hoạch năm 2017
10	09h00 – 09h20	Báo cáo của Ban Kiểm soát về quản lý công ty năm 2016 và Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán
11	09h20 – 09h40	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017
		Tờ trình mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch năm 2017; Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách, chi phí hoạt động của BKS năm 2016 và kế hoạch năm 2017
		Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2017
12	09h40 – 10h00	Đại hội thảo luận

13	10h00 – 10h10	Hướng dẫn biểu quyết
14	10h10 – 10h30	Thông qua thê lệ biểu quyết. Tiến hành bỏ phiếu
III	Nghỉ giải lao (10h30 – 10h45)	
15	10h45 – 10h50	Báo cáo kết quả kiểm phiếu
16	10h50 – 11h00	Thông qua Dự thảo Nghị quyết ĐHDCCD – <i>Biểu quyết</i>
17	11h00 – 11h15	Thông qua Biên bản đại hội - <i>Biểu quyết</i>
18	11h15	Bế mạc đại hội, mời cơm thân mật

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2017

**QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI
NĂM 2017**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai năm 2017 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép;
5. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến và được thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết đề Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:
- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra điều kiện dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban kiểm tra điều kiện tiến hành đại hội

1. Ban kiểm tra điều kiện tiến hành đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Ban tổ chức hoặc Hội đồng quản trị chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra điều kiện tiến hành đại hội

Ban kiểm tra điều kiện tiến hành đại hội có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra điều kiện tiến hành đại hội báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
 - Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.
 - Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu



quyết tại đại hội: Thành phần Chủ tịch đoàn: Ban thư ký: Ban kiểm phiếu: thông qua Biên bản đại hội. Nghị quyết đại hội.

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2017; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và biểu quyết thông qua các nội dung khác tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Cổ đông chú ý ký tên vào Phiếu biểu quyết.
- Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 06/03/2017) tổng số cổ phần của Công ty là: 12.347.987 cổ phần tương đương với 12.347.987 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/04/2017:
 - Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

- Báo cáo của Ban Kiểm soát về quản lý công ty năm 2016.
 - Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.
 - Mức thù lao của HĐQT, BKS, chi phí hoạt động của BKS năm 2016 và kế hoạch năm 2017; Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2017.
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2017.
- Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 3, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất **65%** số cổ phần có quyền tham dự Đại hội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/04/2017.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.

Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Thanh Hải

BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CẢNG ĐỒNG NAI

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính thưa Quý Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai báo cáo tới Quý Cổ đông kết quả hoạt động, công tác triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 và các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016

I. Báo cáo phân tích tình hình năm 2016

Trong năm 2016, tình hình kinh tế thế giới nói chung có nhiều diễn biến tích cực, triển vọng tăng trưởng của ngành cảng biển khả quan hơn, đặc biệt trong những tháng cuối năm. Theo tính toán của chuyên gia chứng khoán, một số cổ phiếu có khả năng tăng trưởng cao nhờ sở hữu vị trí đắc địa và có kế hoạch mở rộng công suất. Nguồn vốn FDI chảy vào các lĩnh vực xuất khẩu sẽ gia tăng nhu cầu các dịch vụ kho bãi, bốc dỡ và vận chuyển.

Cũng trong năm qua, cơ sở hạ tầng tại Việt Nam đang được đẩy mạnh đầu tư. Việc chính phủ cho phép các doanh nghiệp nhà nước thoái vốn và chỉ nắm quyền kiểm soát tại một số cảng đã đẩy mạnh sự tham gia của khu vực tư nhân vào lĩnh vực cảng biển, do vậy kỳ vọng là cơ sở hạ tầng cảng biển sẽ được hoàn thiện và hiệu suất sẽ được cải thiện hơn. Ngoài ra chỉ đạo siết chặt tải trọng phương tiện đường bộ theo quy định của chính phủ tạo nên sự gia tăng nhu cầu vận tải bằng đường biển.

Thực tế cho thấy ngành khai thác cảng được xem là ngành dịch vụ phụ trợ cho nền kinh tế. Do vậy, tương ứng khi kinh tế phát triển, nhu cầu luân chuyển hàng hóa gia tăng sẽ là động lực chính cho tiềm năng phát triển ngành. Ngành khai thác cảng ở Việt Nam hiện nay phần lớn chỉ phát triển ở mức độ là cảng trung chuyển quốc tế, hàng hóa sau khi rời cảng sẽ được tập kết ở một cảng quốc tế khác trong khu vực để vận tải viễn dương. Tuy nhiên, tình hình kinh tế cụ thể vẫn còn nhiều bất cập, tình trạng dư thừa công suất đặc biệt nghiêm trọng tại khu vực Cái Mép – Thị Vải và Hiệp Phước. Chủ đầu tư, nhà khai thác muốn tồn tại họ phải chuyển sang làm hàng tổng hợp trong khi khu vực Cảng Cát Lái luôn quá tải và ùn tắc. Mặt khác, các cảng trung chuyển nội địa bao gồm Cảng Đồng Nai (PDN) hoạt động tương đối ổn định và phát triển đồng bộ với các khu công nghiệp lân cận.

Trước tình hình chung của các doanh nghiệp hoạt động cảng biển, Ban lãnh đạo Cảng Đồng Nai chủ động phân tích đánh giá thị trường, đối thủ cạnh tranh để xác định các nguyên nhân chủ quan, khách quan, thuận lợi và khó khăn đưa ra nhiều giải pháp hành

động thiết thực, vững vàng vượt qua khó khăn thách thức để liên tục phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016.

I. Nguyên nhân chủ quan

a. Những thuận lợi:

- Vị trí gần các Khu công nghiệp của tỉnh và các vùng lân cận tiềm năng.
- PDN ngày càng được nhiều khách hàng biết đến và sử dụng dịch vụ.
- Nguồn lực về cơ sở hạ tầng có thể mở rộng phát triển đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.
- PDN có lượng khách hàng lớn ổn định lâu dài.
- Ban lãnh đạo công ty năng động, nhiệt huyết, luôn chú trọng công tác xây dựng bộ máy quản trị công ty, đào tạo nguồn nhân lực.

b. Những khó khăn:

- Khu vực Gò Dầu trong 2 - 3 năm tới không còn quỹ đất để mở rộng phát triển, Khu vực Long Bình Tân thời gian thu hồi đất đền bù đến thời điểm đưa vào xây dựng khai thác lâu dẫn đến phải chịu chi phí lãi vay trong nhiều năm nhưng chưa tạo được doanh thu.
- Đường rẽ phải vào Cảng Long Bình Tân chưa được Cục Hạ tầng Bộ GTVT chấp thuận, vì vậy xe ra vào Cảng Long Bình Tân vẫn còn khó khăn.
- Cảng Long Bình Tân chưa có Chi cục Hải quan đặt tại cảng như các cảng khác.
- Cảng Gò Dầu tọa lạc cuối luồng Thị Vải, do đó không thể tiếp nhận tàu trên 30.000 DWT so với cảng đối thủ.
- Luồng dẫn tàu cho tàu 3 vạn vào Cảng Gò Dầu vẫn đang trong quá trình vận hành thử nghiệm chưa được công bố chính thức.
- Nguồn nhân lực của cảng chưa có nhiều nhân sự kinh nghiệm chuyên sâu về lĩnh vực logistics.

2. Nguyên nhân khách quan

a. Cơ hội:

- Khu vực Đồng Nai là thị trường tiềm năng để phát triển dịch vụ xuất nhập khẩu, kho bãi và logistics.
- Một số đối thủ cạnh tranh phải di dời ra ngoài vùng ven của thành phố HCM.
- Xu hướng vận tải thủy bộ gia tăng, đặc biệt là đường thủy nội địa do đường bộ ách tắc, chi phí cao.

b. Thách thức:

- Tốc độ đầu tư phát triển của ngành và nhu cầu của khách hàng cao, nhưng khả năng mở rộng hạ tầng cơ sở không đuổi kịp do thu hồi đất.
- Cạnh tranh trong khu vực ngày càng tăng, đặc biệt là cạnh tranh với các công ty logistics chuyên nghiệp của nước ngoài.
- Rào cản văn hóa, ngôn ngữ giữa đối tác nước ngoài và nguồn lực hiện tại của Công ty.
- Xu hướng mua bán & sáp nhập trong ngành ngày càng cao.
- Sự cạnh tranh cao giữa các đơn vị có cùng ngành nghề hoạt động và nguồn nhân lực

chất lượng trong ngành.

3. Giải pháp cơ bản

- Cơ cấu lại một số phòng ban: Phòng kinh doanh và Phòng kho vận Logistics
- Chiến lược liên kết chuỗi dịch vụ bằng sử dụng nguồn lực thuê từ bên ngoài
- Chiến lược tăng giá thuê bãi tại khu vực Gò Dầu đối với một số chủng loại hàng hóa mà cảng giữ ưu thế
- Tăng năng suất giải phóng hàng alumin và hàng than
- Mở rộng thêm dịch vụ mới: vận chuyển container đường bộ, đường thủy
- Đang triển khai các phân hệ ERP còn lại
- Khai thác triệt để công năng cầu 30.000 DWT
- Giảm các chi phí PR không cần thiết

II. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD Đại hội đồng cổ đông giao năm 2016

1. Công tác sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 15/03/2016, HĐQT và Ban điều hành đã triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả như sau:

Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2016 (ĐHĐCĐ giao)	Thực hiện 2016	% Tỷ lệ hoàn thành	% Tỷ lệ so cùng kỳ
Tổng doanh thu	Trđ	352.000	428.569	121,75	127,27
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	55.000	69.620	126,6	128,9
Nộp ngân sách (số phải nộp)	Trđ	14.200	21.640	152,4	331,04
Tỷ suất LNST/Vốn CSH 2016	%	21,32	28,32	132,8	116,8
Tổng vốn đầu tư XDCB	Trđ	90.000	62.862	69,85	38,83
Mức chi trả cổ tức (dự kiến)	%	19	25	131,58	147

- Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2016 là 428.569 triệu đồng, trong đó doanh thu hoạt động SXKD là 421.917 triệu đồng, vượt 31% so cùng kỳ và vượt 19,9% so với chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt là 69.620 triệu đồng, vượt 28,9% so cùng kỳ và vượt 26,6% so với chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao.

- Nộp ngân sách 21.640 triệu đồng, vượt 231,04% so cùng kỳ và vượt 52,4% so với chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao.

Ngành hàng tổng hợp:

- Sản lượng đạt 4.572.354 tấn, vượt 30% so cùng kỳ; Doanh thu đạt 255.573 triệu đồng, vượt 25% so cùng kỳ.

- Tổ chức sản xuất: Trong năm 2016, Công ty đã tận dụng khai thác công năng bến tàu 30.000DWT tại Gò Dầu thông qua việc nâng cao khả năng tiếp nhận đội tàu lớn, đầu tư thêm cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác sản xuất.

Ngành container – Kho vận logistics:

- Sản lượng đạt 374.283 teu, vượt 11% so cùng kỳ; Doanh thu đạt 166.343 triệu đồng, vượt 32% so cùng kỳ.
- Tổ chức sản xuất: Đã thuyết phục được các khách hàng lớn sử dụng dịch vụ tại Cảng, ký kết hợp đồng hợp tác với các hãng tàu lớn trên thế giới như Maersk line, MSC, đồng thời tăng cường các dịch vụ cũng như chất lượng dịch vụ khai thác container.
- Ngoài ra, trong năm Công ty đã tăng cường hoạt động nhằm đa dạng hóa các dịch vụ trong chuỗi logistics (chú trọng vào tuyến Bắc Nam), tuy dịch vụ này mang về cho Công ty nguồn doanh thu chưa lớn trong năm qua, nhưng thực tế cho thấy năm 2016 là nền tảng cho những năm tiếp theo.

2. Công tác đầu tư

Khu vực Long Bình Tân

Trong năm 2016 Công ty triển khai thực hiện các dự án như:

- Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 1 (3,0ha)
 - Tổng mức đầu tư: 126,824,000,000 đồng
 - Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có + vốn vay
 - Tiến độ thực hiện Dự án: năm 2012 đã đưa vào khai thác chính thức. Dự kiến năm 2017 đầu tư 01 bến tàu 3.000DWT
- Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 2A (9,18ha)
 - Tổng mức đầu tư: 438.557.369.000 đồng
 - Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có + vốn vay
 - Tiến độ thực hiện:
 - Năm 2014: Đã hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng được 5ha/9,18ha
 - Năm 2015: Hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; Đầu tư xây dựng đường bãi, nhà kho, kè bảo vệ bờ, các công trình hạ tầng kỹ thuật
 - Năm 2016: Đầu tư san lấp mặt bằng phần diện tích còn lại (4ha/ 9,18ha) xây dựng bãi, nhà kho, kè bảo vệ bờ, hệ thống thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng
- Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 2B (5,53ha)
Công ty đang triển khai các thủ tục để xin cấp giấy chứng nhận đầu tư
- Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 3
Công ty đang triển khai các thủ tục xin giới thiệu địa điểm

Khu vực Gò Dầu

- Dự án Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2
 - Tổng mức đầu tư: 318.213.147.000 đồng
 - Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có + vốn vay
 - Tiến độ thực hiện:
 - Bắt đầu đưa dự án vào khai thác năm từ năm 2015

- Năm 2016 tiếp tục thi công bãi cấp phối sỏi đồ bãi số 4 (diện tích 2,7 ha) trong quý 4/2016 và chuyển tiếp sang tháng 01/2017
- Dấu thầu hoàn thành và đang triển khai thi công bãi cấp phối sỏi đồ 4ha (Bãi số 5)
- Dự án giai đoạn 1 Cảng Gò Dầu B
 - Tổng mức đầu tư: 423.579.581.000 đồng
 - Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có + vốn vay
 - Tiến độ thực hiện:
 - Tháng 9/2015 đưa vào khai thác chính thức bến tàu 30.000DWT
 - Quý 3/2016 triển khai chọn nhà thầu thi công mặt đường nội bộ và hoàn thành thi công nhà điều độ cho cầu B4
- Dự án Cảng tổng hợp Gò Dầu
Công ty đang thỏa thuận địa điểm đầu tư

3. Công tác quản trị tài chính

- Công tác quản lý nguồn vốn luân chuyển, tình hình công nợ luôn được chú trọng theo dõi sát sao nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng dòng tiền và quản trị rủi ro, thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu theo đúng quy định của pháp luật.
- Công tác hoạch định đầu tư, các dự án đầu tư lớn trong năm đều được tính toán kỹ lưỡng nhằm đảm bảo cân đối giữa tính hiệu quả của dự án và chi phí sử dụng vốn, đảm bảo dòng tiền khả dụng kịp thời theo tiến độ xây dựng của dự án.
- Công thông tin Portal đã được chính thức sử dụng kể từ tháng 03/2016. Ngoài ra, đã hoàn thành và đưa vào áp dụng 2 phần mềm quản trị nhân sự tiền lương và phần mềm kế toán, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.
- Xây dựng bộ danh mục và giải pháp quản trị rủi ro.

4. Công tác an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường:

- An toàn lao động và vệ sinh môi trường:
 - Lập kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, định kỳ đối với mọi hoạt động tại hai khu vực Cảng Long Bình Tân và Gò Dầu.
 - Triển khai tập huấn, tuyên truyền, diễn tập công tác an toàn lao động, PCCC định kỳ hàng năm; Bổ sung, điều chỉnh các quyết định, văn bản liên quan đến công tác an toàn phù hợp với luật và tình hình thực tế tại Công ty.
- An ninh:
 - Hàng năm xây dựng kế hoạch an ninh cảng biển được Cục Hàng Hải phê duyệt.
 - Tổ chức diễn tập an ninh cảng biển theo quy định.
 - Phối hợp UBND Tỉnh diễn tập ứng cứu sự cố dầu tràn.

5. Công tác quản trị nhân sự

- Củng cố và hoàn thiện bộ máy hoạt động, tuyển dụng, bổ nhiệm một số vị trí chuyên môn, sắp xếp điều chỉnh trong bộ máy.

- Triển khai dự án xây dựng tiêu chuẩn năng lực nhằm mục tiêu đánh giá được năng lực đội ngũ nhân sự để sắp xếp, bổ nhiệm, đào tạo và quy hoạch, phát triển đội ngũ trong công ty.
- Đang triển khai và áp dụng hệ thống lương mới nhằm mục đích trả công xứng đáng theo đóng góp của người lao động đối với từng vị trí công việc. Trong năm 2017 tiếp tục rà soát đánh giá, sắp xếp lại mức lương công bằng nhằm kích thích người lao động cống hiến nhiều hơn.
- Công tác đào tạo: Trong năm 2016, Công ty đã tổ chức **26** khóa huấn luyện đào tạo nghiệp vụ cho **506** lượt CB-CNV tham gia, trong đó bao gồm: Khóa huấn luyện PCCC; Bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ đấu thầu; đào tạo vận hành lái cầu; các Thông tư, Nghị định của Nhà nước; Giám đốc toàn diện; Kiểm soát nội bộ; Kỹ năng bán hàng; Kỹ năng thương lượng và đàm phán; Quản lý dự án; Quản trị chi phí logistics; v.v...

6. Hoạt động Công ty, công tác xã hội cộng đồng – đoàn thể

- Tổ chức các hoạt động văn hóa trong các sự kiện của công ty: ngày gia đình PDN (6/6), chương trình team building và các chương trình thể thao văn nghệ, tham gia phong trào do cụm thi đua số 4 Tổng Công ty Sonadezi, các đoàn thể phát động, ...
- Hoạt động đoàn thể và công tác xã hội cộng đồng: Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu, Công đoàn, Chi đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh “Trong sạch vững mạnh”.
- Các đoàn thể tổ chức nghỉ dưỡng cho người lao động và cùng chính quyền tham gia vào các chương trình xã hội cộng đồng, trong năm đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội như: Vạt tấm lòng vàng; ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam do tỉnh phát động; hỗ trợ, giúp đỡ chăm lo cho các thương binh, gia đình liệt sỹ; ủng hộ, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn;... Tổng số tiền ủng hộ trong năm là **814** triệu đồng.
- Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng Huân chương lao động hạng nhất.

7. Các vấn đề tồn tại

- Hoạt động kinh doanh:
 - Chưa khai thác hết tiềm lực thị trường hiện hữu.
 - Chưa áp dụng triệt để chính sách thưởng phạt trong hợp đồng ký kết với khách hàng.
 - Nhân sự thực hiện dịch vụ logistics phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của Cảng.
- Hoạt động sản xuất:
 - Quy trình chưa được áp dụng triệt để vào thực tế.
 - Thời gian lưu container còn dài, chưa rút ngắn được nhiều thời gian giao nhận hàng container tại Cảng Long Bình Tân so với các cảng khác và tính chuyên nghiệp chưa đạt theo kỳ vọng.
- Nhân sự:
 - Chưa triển khai áp dụng bộ từ điển năng lực.
 - Chưa khai thác hết công năng của phân hệ quản lý lương của ERP.
- Văn hóa:

- Công tác truyền thông nội bộ được cải thiện nhưng vẫn chưa tương xứng với thực tế.
- e. An ninh, an toàn:
 - An ninh: Các giải pháp phối hợp để đảm bảo an ninh vùng nước trước bến và khu dân cư giáp ranh cảng chưa hoàn thiện nên có phần hạn chế, dẫn đến sai sót.
 - An toàn:
 - + Chưa ban hành các qui định chế tài buộc vendor, đơn vị thầu, thi công thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động.
 - + Đội ngũ giám sát an toàn lao động có trình độ chuyên môn không đồng đều.

B. PHẦN THỨ HAI

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2016

Năm 2016 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ mới giai đoạn 2016 – 2020, kết thúc 6 năm kể từ khi PDN được niêm yết trên thị trường chứng khoán HOSE ngày 12/10/2011 với vốn điều lệ 82,32 tỷ đồng. Trong quá trình phát triển, đến tháng 8/2014 PDN đã tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu lên 123,48 tỷ đồng, đánh dấu một chặng đường phát triển mạnh mẽ trong lịch sử hơn 27 năm hình thành và phát triển.

1. Hoạt động của HĐQT trong năm 2016

a. Đánh giá chung:

- Năm 2016 hoạt động của HĐQT đã đạt được những kết quả tốt đẹp. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị và luôn có sự đồng thuận tuyệt đối của các thành viên HĐQT. Trong năm, HĐQT đã tổ chức các phiên họp theo đúng quy định của Điều lệ, ban hành 19 Nghị quyết/Quyết định để tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016.
- Thực hiện theo Điều lệ Công ty, hàng quý HĐQT Công ty đều tổ chức các cuộc họp để thảo luận và biểu quyết các nội dung thuộc trách nhiệm của HĐQT. Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát đều tham dự họp đầy đủ.
- Thực hiện tốt các báo cáo định kỳ và đột xuất đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM dành cho Công ty niêm yết, không để xảy ra tình trạng bị nhắc nhở hay phạt tiền.

b. Thực hiện giám sát Tổng giám đốc trong công tác điều hành:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ và cùng với Ban điều hành triển khai các giải pháp quản trị đã đặt ra, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động từng tháng, từng quý, chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp điều hành kịp thời, có hiệu quả để đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đặt ra.
- Chỉ đạo Ban điều hành bám sát các mục tiêu kế hoạch từng tháng, từng quý; tập trung kiểm soát đặc biệt đối với mảng sản xuất kinh doanh có năng lực cạnh tranh thấp để đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Chỉ đạo Tổng Giám đốc tham dự các cuộc họp của HĐQT hàng quý, sơ kết, tổng kết để thảo luận, phân tích, đánh giá mọi hoạt động trong Công ty. Ngoài ra, Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm toán Công ty theo kế hoạch hàng quý đã được HĐQT duyệt từ đầu năm, đảm bảo tính khách quan giúp HĐQT trong công tác chỉ đạo điều hành và cảnh báo những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra đối với các đơn vị trong toàn Công ty.

C. PHÂN THỨ BA

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. Dự báo tình hình

- Trong những năm tới do tác động của các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã tham gia, lượng khách hàng tiềm năng có nhu cầu xuất nhập hàng hóa trong khu vực sẽ tăng trưởng.
- Cạnh tranh trong khu vực dự kiến ngày càng tăng cao, đặc biệt là cạnh tranh với các công ty logistics chuyên nghiệp của nước ngoài.
- Hạ tầng giao thông đã và đang dần hoàn thiện tạo cho khách hàng có nhiều sự lựa chọn cảng giao nhận hàng, gây ảnh hưởng đến chuỗi vận chuyển bằng sà lan mà công ty đang cung cấp.
- Sự phá giá thị trường của các doanh nghiệp nhỏ lẻ.
- Sự cạnh tranh cao về nguồn nhân lực chất lượng trong ngành.

2. Phương hướng 2017 và các chỉ tiêu thực hiện

Năm 2017 Công ty xây dựng kế hoạch từ khảo sát, đánh giá về tăng trưởng nhu cầu luân chuyển hàng hóa trong năm. Đồng thời lập kế hoạch dựa trên sự cân đối khả năng đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng bến cảng, kho bãi và đa dạng hóa các dịch vụ logistics.

Công tác tổng hợp các yếu tố thuận lợi và khó khăn cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và xem xét tính khả thi của kế hoạch năm 2017. Về mặt thuận lợi, Công ty tận dụng những lợi thế về vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên về luồng lạch, lượng khách hàng lớn và ổn định qua nhiều năm. Ban lãnh đạo và đội ngũ CB-CNV luôn nỗ lực lao động theo tư duy đổi mới, năng động và có kinh nghiệm lâu năm trong ngành.

- Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện năm 2017 như sau:
 - o Doanh thu: **440** tỷ đồng
 - o Lợi nhuận trước thuế: **72** tỷ đồng
 - o Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn: **24,77%**
 - o Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN: **21,5** tỷ đồng
 - o Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản: **102,375** tỷ đồng

3. Giải pháp thực hiện

Tiếp tục thực hiện các giải pháp của năm 2016 nhưng tập trung chủ lực vào việc:

- Ưu tiên chọn lựa khách hàng vừa thuê kho bãi, vừa có hàng thông qua cầu cảng có sản lượng tương đương 500.000 tấn/năm.
- Tăng giá cho thuê kho bãi phù hợp với mặt bằng giá chung.
- Ưu tiên gia tăng sản lượng hơn gia tăng hãng tàu.
- Duy trì và phát triển dịch vụ chuyển tải than nhằm giữ chân khách hàng.

- Đảm bảo môi trường sản xuất, phòng ngừa sự cố tràn dầu gây ô nhiễm môi trường.
- Đẩy nhanh tiến độ khai thác 4,0ha bãi khu vực Gò Dầu và 1.0 ha bãi rỗng khu vực Long Bình Tân.
- Bàn giao bãi cho Công ty VT-Gas trong năm 2017 để sử dụng 1,2 ha của VT-Gas trả lại phục vụ khai thác container.
- Đề nghị Hải quan Đồng Nai bố trí Đội thủ tục Hải quan cửa khẩu và máy soi container tại LBT trong tháng 4/2017.
- Phát triển dịch vụ bán cước vận tải biển tuyến Châu Âu & Mỹ.

Giải pháp trong hoạt động sản xuất

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc đào tạo cán bộ tác nghiệp, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng.
- Tăng năng suất tác nghiệp cả hàng hóa tổng hợp và hàng container, phấn đấu vượt kế hoạch đề ra.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng thái độ sẵn sàng phục vụ khách hàng và giải đáp các thông tin khi khách hàng có nhu cầu, chấn chỉnh tác phong và mức độ tuân thủ nội quy của công nhân và nhân viên.
- Tăng cường năng lực điều phối của cấp quản lý trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến khách hàng, nhà thầu, các vấn đề nảy sinh khác trong khu vực sản xuất.
- Bố trí hợp lý các thiết bị sản xuất nhằm gia tăng hiệu quả khai thác tài sản Công ty.

Kính thưa Quý cổ đông!

Trải qua một năm hoạt động tích cực, PDN đã gặt hái được những thành công nhất định trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, làm nền tảng cho hoạt động kinh doanh năm 2017 và các năm tiếp theo. Với thương hiệu được tích cực tạo dựng hơn 27 năm qua cùng với sự đổi mới tư duy, nhận thức và quyết tâm, nỗ lực của toàn Công ty, PDN cam kết phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017. Trên cơ sở đó, Ban lãnh đạo PDN phấn đấu chi trả cổ tức cho các cổ đông ở mức cao nhất có thể và thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với Quý cổ đông.

Bên cạnh những nỗ lực tự thân, PDN luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ tích cực của Quý khách hàng, Quý cổ đông. Đây là nguồn động lực to lớn giúp PDN vượt qua mọi trở ngại thử thách để hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ giao. Thay mặt Ban lãnh đạo PDN, tôi xin gửi tới Quý cổ đông lòng biết ơn sâu sắc và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ hơn nữa của Quý cổ đông trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hải

Biên Hòa, ngày 14 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO

V/v Kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh,
Giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành
năm 2016 Công ty CP Cảng Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68 được Quốc hội thông qua ngày 16/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN) được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đề cử và biểu quyết thông qua với nhiệm kỳ 05 năm (2016-2020), thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| - Bà Lê Thị Bích Loan | - Trưởng ban |
| - Ông Võ Văn Minh | - Thành viên |
| - Bà Hoàng Thị Thu Thủy | - Thành viên |

Ban Kiểm soát báo cáo một số nội dung về công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai năm 2016, gồm:

1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Thẩm định Báo cáo tài chính
3. Đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Đồng thời báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm.

A. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	TH/ KH 2016
1	Tổng doanh thu + DT hoạt động SXKD <i>Trong đó: - Hàng tổng hợp</i> <i>- Hàng Container</i> + DT hoạt động tài chính + Thu nhập khác	Trđ	352.000 350.000 215.000 135.000 2.000 0	428.569 421.917 255.573 166.344 3.908 2.744	121,8% 120,5% 118,9% 123,2% 195,4% -
2	Tổng chi phí	Trđ	297.000	358.949	120,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	55.000	69.620	126,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	49.500	65.987	133,3%
5	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Trđ	14.200	21.640	152,4%
6	Tổng vốn đầu tư XD CB	Trđ	90.000	62.862	69,9%
7	Cổ tức dự kiến	%	19%	25%(*)	131,6%

(*) Tỷ lệ cổ tức 25% theo phương án đề xuất của HĐQT và sẽ được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ năm 2017.

1.2. Chi tiết kết quả sản xuất kinh doanh so với cùng kỳ năm trước

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Thực hiện/cùng kỳ (%)
1	Doanh thu	322.426.198.412	421.916.901.563	130,9%
2	Giá vốn hàng bán	214.471.703.871	287.687.702.202	134,1%
3	Lợi nhuận gộp	107.954.494.541	134.229.199.361	124,3%
4	Doanh thu tài chính	3.452.019.210	3.908.248.828	113,2%
5	Chi phí tài chính	9.602.267.184	19.747.035.453	205,6%
6	Chi phí bán hàng	13.132.736.803	12.338.980.344	94,0%
7	Chi phí quản lý DN	35.947.547.204	37.494.150.245	104,3%
8	LN thuần từ HĐKD	52.723.962.560	68.557.282.147	130,0%
9	Lợi nhuận khác	1.286.341.040	1.062.535.308	82,6%
10	Lợi nhuận trước thuế	54.010.303.600	69.619.817.455	128,9%
11	Lợi nhuận sau thuế	50.978.500.636	65.986.834.513	129,4%

Nguồn: BCTC năm 2016 đã được kiểm toán

Bảng số liệu kết quả hoạt động SXKD năm 2016 cho thấy:

Doanh thu hoạt động SXKD đạt 120,5%, lợi nhuận trước thuế đạt 126,6% so với kế hoạch năm 2016 và so với cùng kỳ năm trước doanh thu tăng 30,9%, lợi nhuận trước thuế tăng 28,9%.

Như vậy công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ và đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch.

1.3. Phân tích doanh thu _ chi phí:

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều hoàn thành vượt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ, tuy nhiên xem xét tỷ trọng chi phí trên doanh thu giữa hai kỳ so sánh để thấy có sự chuyển dịch trong cơ cấu chi phí, chi phí giá vốn và chi phí tài chính tăng:

Stt	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016
1.	Tỷ trọng giá vốn/doanh thu	66,5%	68,2%
2.	Tỷ trọng CP tài chính/doanh thu	3,0%	4,7%
3.	Tỷ trọng CP bán hàng/doanh thu	4,1%	2,9%
4.	Tỷ trọng CP QLDN/doanh thu	11,1%	8,9%
5.	Tỷ trọng LNTT/doanh thu	16,8%	16,5%

a. Chi phí giá vốn

Chi phí giá vốn tăng chủ yếu ở chi phí tiền lương, chi phí dịch vụ thuê ngoài, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, chi phí trang bị bảo hộ lao động.

Trong chi phí giá vốn cần chú ý kiểm soát chi phí dịch vụ thuê ngoài (thuê vendor), chi phí này thường chiếm tỷ trọng từ 45% - 48% trong tổng chi phí toàn công ty, có tốc

độ tăng cao hơn tốc độ tăng doanh thu hoạt động khai thác, phát sinh vượt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ (chi phí vận tải bộ, chi phí vận tải thủy, chi phí xếp dỡ tại cầu cảng ...) tương ứng với phần doanh thu vận tải thủy bộ thuộc ngành hàng Tổng hợp tăng so với kế hoạch. Thêm vào đó, do đặc thù ngành hàng Container thực hiện dịch vụ trọn gói từ tàu mẹ ở cảng nước sâu Cái Mép – Vũng Tàu về Cảng Đồng Nai sau đó tiếp tục trung chuyển về kho khách hàng tại KCN và các tỉnh thành lân cận. Trong chuỗi dịch vụ cung ứng trên, phần doanh thu mang lại do trang thiết bị Cảng trực tiếp thực hiện chiếm khoảng 20% chuỗi doanh thu, phần còn lại 80% doanh thu mang lại từ việc thuê nhà thầu, phần lợi nhuận sau khi trừ chi phí thuê ngoài còn lại chiếm từ 5% -10%. Xuất phát từ tình hình thực tế, Cảng Đồng Nai nhận thấy việc đầu tư sà lan và đội xe vận chuyển chưa nằm trong danh mục ưu tiên đầu tư vì công ty đang tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng để đón đầu nguồn hàng dự kiến tăng trưởng từ việc di dời Cảng Sài Gòn và các ICD Thủ Đức; Vì thế việc thuê ngoài được đánh giá là tối ưu nhất trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh đó, công ty cần lưu ý công tác quản lý, công tác sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị xếp dỡ khoa học hợp lý, có kế hoạch; thực hiện theo đúng quy trình và hoàn thiện hồ sơ quyết toán theo quy định số 914/QĐ-CĐN và quy trình số 1256/TB-CĐN về quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phục vụ sản xuất được ban hành trong quý 4/2016.

b. Chi phí tài chính

Trong năm 2016 theo Nghị quyết HĐQT về phương án vay vốn phục vụ công tác đầu tư XDCB và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tổng vốn vay luân chuyển trong năm: tiền thu từ đi vay 156.067 triệu đồng, tiền trả nợ gốc vay là 133.298 triệu đồng, tỷ lệ nợ vay/vốn CSH là 70,7%, cho thấy công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và mở rộng quy mô bến bãi do đó nhu cầu vốn rất lớn và nguồn vốn huy động sử dụng chủ yếu là vốn vay; chi phí lãi vay phát sinh trong năm 2016 là 19.485 triệu đồng tăng 104% so với cùng kỳ.

Dư nợ vay Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai và các Ngân hàng thương mại đến ngày 31/12/2016 là **264.099.286.078 đồng**, trong đó:

- ✓ Vay ngắn hạn với lãi suất bình quân 6%/năm, số tiền 104.558.979.601 đồng gồm vay vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD và khoản nợ dài hạn đến hạn trả.

- ✓ Vay dài hạn với lãi suất bình quân 8%/năm, gồm

Vay chi phí bồi thường GPMB 42.239.015.936 đồng

Vay đầu tư XDCB, mua sắm tài sản 117.301.290.541 đồng

2. Tình hình đầu tư, mua sắm tài sản

2.1. Đầu tư tài chính:

Đến thời điểm 31/12/2016, số dư khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty CP Cảng Đồng Nai vào các doanh nghiệp khác như sau:

Dvt: đồng

STT	Tên đơn vị	Số CP	Giá trị vốn góp	Cổ tức nhận được
1	Cty CP Cảng Long Thành	274.725	1.665.000.000	961.537.500
2	Cty CP Sonadezi Châu Đức	700.000	7.000.000.000	350.000.000
3	Cty CP DV Cảng Đồng nai	1.350.000	13.500.000.000	1.350.000.000
Tổng cộng			22.165.000.000	2.661.537.500

2.2. Đầu tư dự án, xây dựng cơ bản:

Khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản phát sinh trong năm 2016 là 62.862 triệu đồng đạt 69,9% so với kế hoạch. Các hạng mục công trình đang thực hiện:

Stt	Tên hạng mục công trình	Giá trị đến 31/12/2016
1	CP bồi thường mở rộng Cảng Đồng Nai	105.992.418.246
2	Công trình hạ tầng (bến bãi, đường nội bộ ...)	223.003.000
3	Bản quyền phần mềm	1.196.557.154
	Tổng Cộng	107.411.978.400

Tình hình thực hiện các dự án đầu tư:

a. Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai

- Hồ sơ quy hoạch chi tiết 1/500 khu Cảng Long Bình Tân giai đoạn 1 & 2 đã được phê duyệt tại Quyết định số 3847/QĐ-UBND ngày 25/10/2016.
- Hồ sơ quy hoạch chi tiết 1/500 Cảng Gò Dầu khu B: đang nghiệm thu công tác khảo sát và đang lấy ý kiến các đơn vị liên quan đối với hồ sơ quy hoạch trước khi trình Hội đồng quy hoạch Tỉnh thẩm định.
- Hồ sơ quy hoạch chi tiết 1/500 Cảng Gò Dầu khu A: đã hoàn thành hồ sơ khảo sát đo đạc lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đang hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy phép quy hoạch.
- Hồ sơ xin giới thiệu địa điểm dự án mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 3: UBND TP Biên Hòa đang thuê tư vấn lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Biên Hòa, tham mưu UBND Tỉnh trình Bộ Xây dựng và Thủ tướng CP xin ý kiến.
- Nhận được Giấy chứng nhận sở hữu công trình bến tàu 5.000DWT khu LBT do Sở Tài nguyên môi trường cấp.

b. Công tác bồi thường GPMB

- Công tác bồi thường GPMB khu Long Bình Tân: được chia làm nhiều đợt, số tiền bồi thường chi trả cho các hộ dân trong năm là 14.443.950.000 đồng; hiện công ty đã nhận được Giấy chứng nhận QSDĐ giai đoạn 2A cho diện tích 4,27 ha và tiến hành làm các thủ tục xác định đơn giá và lập hợp đồng thuê đất.
- Công tác bồi thường GPMB khu B Cảng Gò Dầu: đã hoàn tất thủ tục nộp tiền trồng rừng phòng hộ trong tháng 11/2016.
- Như vậy, giá trị bồi thường GPMB đang tập hợp, chờ phân bổ đến thời điểm 31/12/2016 là 133.388.402.940 đồng.

c. Công tác kiểm toán XD CB

Trong năm công ty đã ký hợp đồng kiểm toán cho 07 công trình xây dựng cơ bản, trong đó có 06 công trình đã có báo cáo kiểm toán chính thức với giá trị quyết toán vốn đầu tư đã bao gồm thuế VAT là 169.529.340.692 đồng gồm các công trình nhà kho tổng hợp 3.000m², bãi CPSĐ 7,15 ha, bãi CPSĐ 2,17 ha, bến tàu 30.000DWT, bãi container KV1 0,7 ha, gạch beton tự chèn bãi container 3ha; còn 01 công trình là nhà kho số 3 (diện tích 5000m²) hiện đang thực hiện.

2.3. Tình hình tăng/giảm TSCĐ

a. Tài sản tăng

TSCĐ từ mua sắm, trang bị trong năm, gồm:

Máy móc, thiết bị

+ Cầu bờ 40T/36M - Macgregor	36.184.270.954 đồng
+ Máy biến áp, trạm biến áp	1.557.709.883 đồng
+ Máy đầm đất	31.900.000 đồng
Cộng	37.773.880.837 đồng

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

+ 02 gầu ngoạm	2.903.126.000 đồng
+ 02 Xe ô tô điện	260.000.000 đồng
+ Xe quét đường	1.495.000.000 đồng
+ Xe ô tô 29 chỗ	1.048.301.364 đồng
+ Hệ thống điện, đường ống nước	1.926.154.271 đồng
Cộng	7.632.581.635 đồng

Thiết bị, dụng cụ quản lý

+ Thiết bị phần cứng	1.680.250.182 đồng
+ 05 Văn phòng bằng container	209.600.000 đồng
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý khác	255.999.500 đồng
Cộng	2.145.849.682 đồng

TSCĐ hình thành từ xây dựng cơ bản, gồm:

Nhà cửa, vật kiến trúc

+ Cầu dẫn ra trụ va bến B3	5.583.747.048 đồng;
+ Đường N1	2.807.805.929 đồng;
+ Bãi cấp phối sỏi dỏ 2,17ha	1.747.391.744 đồng;
+ Nhà kho số 3	3.676.402.041 đồng;
+ Bãi cấp phối sỏi dỏ 2,5ha	9.005.328.067
+ Công trình khác	1.335.728.398 đồng
Cộng	24.156.403.227 đồng

Tài sản cố định hữu hình khác

+ 04 phễu 60m3	2.629.062.364 đồng;
+ 02 gầu cạp	179.000.000 đồng
+ Hệ thống XLNTSH cs 15m3/ngày	431.536.012 đồng
Cộng	3.239.598.376 đồng

TSCĐ vô hình

+ Phần mềm máy tính	1.753.538.107 đồng
---------------------	--------------------

Tổng cộng **76.701.851.864 đồng**

b. Tài sản giảm

Nhà cửa, vật kiến trúc **125.120.654 đồng**
(điều chỉnh giảm theo số liệu của kiểm toán quyết toán XD CB)

Như vậy, khối lượng công tác đầu tư xây dựng cơ bản phát sinh trong năm không đạt kế hoạch (đạt 69,9%) nguyên nhân là do (i) Công tác bồi thường GPMB chậm, (ii) Công ty chủ động cắt giảm các khoản đầu tư không cần thiết, các khoản đầu tư chưa mang lại doanh thu ngay cho công ty, chuyển hướng đầu tư theo mục tiêu kinh doanh như một số công trình chuyển sang năm 2017 hoặc không đầu tư: hệ thống thoát nước bãi cont KV2, nhà làm việc Gò Dầu B, máy phát điện 600KVA và 1500KVA, kho số 4 diện tích 5.000m². Tuy nhiên, công ty cần chú ý trong công tác lập kế hoạch đầu tư XDCB và việc điều chỉnh kế hoạch cần có sự phê duyệt theo thẩm quyền; bám sát tình hình thực tế, giám sát tiến độ thực hiện; đây là cơ sở để công ty chủ động trong việc huy động vốn, luân chuyển vốn trong năm 2017.

Đối với công tác bồi thường GPMB, so với kế hoạch, tiến độ thực hiện đạt thấp; đối với chứng từ chi tiền bồi thường cho các hộ dân, nên lưu ý bổ sung chặt chẽ hơn về hồ sơ bồi thường.

3. Tình hình công nợ, thực hiện hợp đồng

Các khoản nợ phải thu khách hàng đến ngày 31/12/2016 là 60.784 triệu đồng, trong đó nợ trong hạn chiếm 41,8% trên tổng dư nợ và nợ quá hạn thanh toán được phân loại theo tuổi nợ như sau:

DVT: Triệu đồng

Stt	TÊN KHÁCH HÀNG	Cộng	< 1 tháng	1 - 2 tháng	2 - 3 tháng	3 - 6 tháng	6 - 12 tháng	1 - 2 năm	2 - 3 năm	Trên 3 năm
1	Số dư nợ chia theo tuổi nợ	35.362	13.357	7.797	6.359	2.815	933	2.206	55	1.840
2	Chiếm tỷ lệ % trên tổng dư nợ	58,2%	22,0%	12,8%	10,5%	4,6%	1,5%	3,6%	0,1%	3,0%

So sánh với năm trước

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	Tăng/giảm	% Tăng/giảm
1	Phải thu ngắn hạn KH	46.716	60.784	+14.068	+30,1%
2	Doanh thu BH và CCDV	322.426	421.917	+99.491	+30,9%
3	Tỷ trọng Nợ phải thu KH/ doanh thu	14,5%	14,4%	-	-
4	Số trích dự phòng	3.659	3.261	-398	-10,9%
5	Kỳ thu tiền bình quân	50	46	-4	-8,7%

Trong năm 2016, Ban Điều hành đã chỉ đạo quyết liệt công tác theo dõi, đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng, kiên quyết xử lý các khoản khách hàng nợ dây dưa và thực hiện các chế tài khi cần thiết. Kết quả tình hình công nợ được cải thiện, các khoản nợ quá hạn giảm dẫn đến số trích dự phòng trong năm giảm; các khoản nợ chiếm tỷ lệ % cao và tăng chủ yếu rơi vào nhóm nợ có tuổi nợ từ 2-3 tháng tương ứng với khoản doanh thu tăng nhiều vào thời điểm cuối năm tài chính.

Trong công tác thu hồi công nợ và thực hiện hợp đồng cần chú ý:

- Việc thu hồi công nợ khách hàng phải được duy trì và được kiểm soát thường xuyên, định kỳ gửi giấy báo và gọi điện nhắc nợ khách hàng. Công tác này rất cần thiết khi mà nguồn tiền để thanh toán các khoản chi nhà cung ứng, chi hoạt động, chi trả nợ vay chủ yếu là từ thu tiền khách hàng, nhằm giúp công ty chủ động trong việc cân đối dòng tiền.
- Một số công nợ phải thu khách hàng chậm luân chuyển như: công ty TNHH Tùng Lâm, công ty TNHH Con cò Vàng, công ty TNHH Đại Quế Lâm, công ty TNHH Đa phương thức Minh Phát, công ty CP Tập đoàn Vật chịu lửa Thái Nguyên.
- Một số hợp đồng với nhà cung cấp còn kéo dài, chưa thực hiện quyết toán như: công ty CP Kiến Trúc XD ACS Sài Gòn theo hợp đồng số 04-04-12/HDTVTK ngày 4/4/2012; công ty CP Đầu tư Phát triển giáo dục Toppion theo 03 hợp đồng số 0364/HĐĐT ngày 8/5/2013, số 0469/HDTV ngày 23/10/2014 và số 0494/HDTV về phát triển năng lực lãnh đạo, thực thi quy trình, đánh giá và điều chỉnh chiến lược. Tiếp tục thu hồi công nợ đối với công ty CP Xây dựng số 1 Việt Sơn theo hợp đồng số 01/2011/HĐKT ngày 06/04/2011 và hợp đồng số 010/2011/HĐKT ngày 23/08/2011.

4. Chính sách với người lao động

Stt	Nội dung	ĐVT	Quỹ lương kế hoạch	Quỹ lương thực hiện
1	Tổng số lao động đến ngày 31/12/2016	Người		257
2	Quỹ lương của người lao động	Đồng	43.615.034.000	46.615.034.000
3	Quỹ lương của Ban điều hành	Đồng	2.643.810.000	3.797.670.000
4	Tiền lương bình quân của NLĐ	Đồng/người/tháng	14.250.000	15.415.024

Quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành được điều chỉnh theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và được thông qua tại quyết định số 57/2016/QĐ-HĐQT ngày 14/11/2016 của HĐQT công ty, số tiền 3.205.110.000 đồng. Đồng thời năm 2016, công ty thực hiện việc trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương năm 2017 số tiền 7.924.000.000 đồng (tỷ lệ trích lập: 17% quỹ tiền lương thực hiện năm 2016).

Các khoản trích nộp BHXH, BHYT, BHTN công ty đã điều chỉnh và thực hiện trích nộp theo thang bảng lương đã xây dựng.

Công ty cần lưu ý trong công tác sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý khoa học, tăng năng suất lao động nhằm đảm bảo mức tiền lương bình quân cho người lao động ổn định và tăng so với năm trước gắn với chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận của năm 2017, tương đương với mức tăng trưởng hàng năm.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính năm 2016

1.1 Cơ cấu tổng tài sản, nguồn vốn đến ngày 31/12/2016

Chỉ tiêu	01/01/2016	31/12/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	114.544.189.715	162.575.605.728
I. Tiền và các khoản t.đương tiền	57.423.882.727	100.339.683.639
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	51.086.413.889	61.806.802.294
IV. Hàng tồn kho	474.210.272	137.086.744
V. Tài sản ngắn hạn khác	5.559.682.827	292.033.051
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	529.215.985.971	569.550.518.916
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	368.419.720.225	412.577.555.822
III. Bất động sản đầu tư	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	122.967.013.269	107.411.978.400
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	22.165.000.000	22.165.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	15.664.252.477	27.395.984.694
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	643.760.175.686	732.126.124.644
A. NỢ PHẢI TRẢ	308.811.270.298	358.707.228.521
I. Nợ ngắn hạn	126.287.203.463	181.285.907.719
II. Nợ dài hạn	182.524.066.835	177.421.320.802
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	334.948.905.388	373.418.896.123
I. Vốn chủ sở hữu	334.948.905.388	373.418.896.123
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	123.479.870.000	123.479.870.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	74.434.806.545	74.434.806.545
3. Quỹ đầu tư phát triển	103.270.951.688	128.316.318.434
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.823.245.177	7.752.120.803
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.940.031.978	39.435.780.341
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	643.760.175.686	732.126.124.644

1.2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/giảm
I. Hệ số về khả năng thanh toán	Lần			
• Hệ số khả năng thanh khoản ngắn hạn		0,9	0,9	0
• Hệ số khả năng thanh toán lãi vay		6,6	4,6	-2,0
II. Hệ số cơ cấu tài chính	%			
• Hệ số Nợ/ Tổng tài sản		48%	49%	+1%
• Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu		92%	96%	+4%
III. Hệ số hiệu quả hoạt động				
• Số vòng quay TSCĐ	Vòng	1,1	1,1	0
• Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	50	46	-4
IV. Hệ số sinh lời				
• Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	15,8%	15,6%	-0,2%
• ROA		7,9%	9,0%	+1,1%
• ROE		15,2%	17,7%	+2,5%

1.3. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính

a. Về tình hình tài chính

Hệ số về khả năng thanh toán lãi vay trong năm 2016 giảm, trong hệ số cơ cấu tài chính thì tỷ trọng nợ đang tăng lên so với cùng kỳ năm trước; việc thay đổi này là do công ty đang trong giai đoạn tập trung thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thu hồi đất, đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bến bãi, nhà kho, thiết bị ... nhằm nâng cao khả năng khai thác và năng lực cạnh tranh của công ty. Nguồn vốn sử dụng chủ yếu từ nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng. Theo dõi dòng lưu chuyển tiền từ hoạt động SXKD qua từng quý cho thấy, công ty có sự chuyển biến tích cực trong công tác thu hồi công nợ khách hàng, kiểm soát tốt các hợp đồng từ việc thu tiền đặt cọc/tiền ứng trước của các khách hàng thuê kho/bãi. Kết quả là dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm 2016 khả quan hơn so với cùng kỳ, dòng lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đảm bảo đủ bù đắp cho khoản trả nợ vay tài chính, chi cổ tức cho cổ đông và khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản.

b. Về khả năng sinh lời

Trong năm 2016 các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần, chỉ tiêu ROA, ROE được duy trì và tăng so với cùng kỳ năm trước.

2. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015

Trong quý 1/2016, Công ty đã thực hiện việc trích lập/ trích bổ sung các quỹ của năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã được thông qua như sau:

Trích lập các Quỹ

+ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (4%)	1.928.875.626 đ
+ Quỹ đầu tư phát triển (40%)	19.288.756.264 đ
+ Thuế TNDN năm 2015 ưu đãi bổ sung quỹ ĐTPT	2.710.657.060 đ
+ Quỹ khen thưởng Ban điều hành (1%)	482.218.907 đ
+ Quỹ khen thưởng - phúc lợi (7%)	3.375.532.346 đ
+ Quỹ chi cho công tác xã hội (3%)	1.446.656.720 đ
Tỷ lệ cổ tức 17% (*)	20.991.577.900 đ

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau 2.644.139.669 đ

(*) Công ty đã thanh toán tiền cổ tức năm 2015 (tỷ lệ 17%) cho cổ đông theo 02 đợt. Theo Nghị quyết của HĐQT số 03/2017/NQ-HĐQT ngày 12/01/2017, công ty sẽ chi cổ tức đợt 1 của năm 2016 (tỷ lệ 10%) theo Danh sách cổ đông chốt ngày 10/02/2017.

Số dư các Quỹ đến ngày 31/12/2016

+ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	7.752.120.803 đ
+ Quỹ đầu tư phát triển (**)	128.316.318.434 đ
+ Quỹ khen thưởng Ban điều hành	729.508 đ
+ Quỹ khen thưởng - phúc lợi (**)	3.493.914.302 đ
+ Quỹ công tác xã hội	2.426.341.347 đ

(**) Trong năm 2016, công ty tạm trích Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng - phúc lợi từ nguồn lợi nhuận của năm tài chính 2016.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông chốt đến ngày 10/02/2017 như sau

Stt	Nội dung	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1.	Cổ đông nước ngoài	12	231.575	1,9%
	- Tổ chức	04	192.030	1,6%
	- Cá nhân	08	39.545	0,3%
2.	Cổ đông trong nước	268	12.116.412	98,1%
	- Tổ chức	16	9.952.962	80,6%
	- Cá nhân	252	2.163.450	17,5%
Cộng		280	12.347.987	100,0%

Nguồn: TT Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2020 gồm 05 thành viên, trong đó 02 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định. Ngoài ra, để kịp thời đưa ra các quyết định, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT còn thường xuyên thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của công ty.

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc.

Trong năm 2016, mỗi thành viên Ban TGD đã phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc. Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tổ chức các cuộc họp giao ban, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch được giao; thực hiện chức năng và quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông, việc công bố thông tin

Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc giúp cho công tác giám sát kịp thời, hiệu quả; được xem xét các hồ sơ/tài liệu có liên quan đến công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD.

Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các hồ sơ/tài liệu, trao đổi thông tin giúp Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát hàng quý và theo yêu cầu công việc.

Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

Công ty luôn chấp hành tốt việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2016, cụ thể:

- Công bố Báo cáo tài chính; Báo cáo tình hình quản trị công ty; Báo cáo thường niên.
- Công bố Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và các tài liệu có liên quan; Điều lệ sửa đổi bổ sung; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6; các quyết định về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.
- Công bố thông tin về việc chi trả tiền cổ tức; đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016; chủ trương vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản và bổ sung vốn lưu động; quyết định thành lập Ban KSNB trực thuộc TGD.
- Các vấn đề khác theo quy định.

5. Tình hình quản trị công ty

Trong năm, HĐQT và Ban điều hành thực hiện việc sắp xếp, điều chỉnh, kiện toàn bộ máy hoạt động của các Phòng/Ban; ban hành các quy chế, quy trình, quy định nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành công ty. Áp dụng các công cụ quản trị như danh mục chi phí C1-C10, danh mục rủi ro, 21 chuỗi quy trình từ những năm trước; tuy nhiên, Ban kiểm soát đánh giá việc sử dụng các công cụ này chưa thực sự mang lại hiệu quả như mong muốn, cần hoàn thiện một số nội dung như:

- Sửa đổi, chọn lọc một số quy trình phù hợp với tình hình SXKD tại công ty để đưa ngay vào thực thi, trong quá trình thực hiện sẽ sửa đổi bổ sung; Hoàn thiện các quy định về tài chính và phân quyền, thực hiện nhất quán đối với các chức danh tại công ty về phê duyệt hồ sơ, chứng từ.
- Kiểm soát, đánh giá định kỳ theo Danh mục rủi ro - Hoạt động kiểm soát của từng Phòng/Ban đã được nhận diện và xác định từ đầu năm. Việc làm này phải thực chất và không mang tính hình thức.
- Quan tâm, thực hiện công tác đánh giá, phân tích hoạt động SXKD dựa trên số liệu tổng hợp từ danh mục chi phí C1-C10 hàng tháng đã được cập nhật.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đánh giá cao hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ trong năm 2016. Hoạt động theo mô hình trực thuộc Tổng giám đốc từ tháng 7/2016, Ban KSNB đã phát huy hiệu quả trong công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong toàn công ty: giám sát việc tuân thủ các quy trình; kiểm tra đối chiếu sản lượng, doanh thu xe qua cổng, doanh thu-chi phí đảo chuyển nâng/hạ container; thực hiện tham mưu, kiểm tra một số lĩnh vực hoạt động theo sự chỉ đạo của Ban TGD nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho công ty.

V. KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tính hình hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2016 của Công ty CP Cảng Đồng Nai, Ban Kiểm soát đánh giá cao kết quả hoạt động SXKD với các chỉ tiêu đạt vượt kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao, đánh giá sự nỗ lực của HĐQT, Ban TGD trong việc chỉ đạo quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, sắp xếp bộ máy chức năng Phòng/Ban ... Qua đó, Ban kiểm soát đề xuất một số vấn đề sau:

1. Chính sách bán hàng

Trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt của Ngành và lượng khách hàng ngày càng lớn mạnh, đa dạng đòi hỏi Công ty phải dần nâng cao tính chuyên nghiệp và rèn luyện kỹ năng trong công tác quản lý bán hàng. Công ty nên có quy định cụ thể và áp dụng thống nhất về chính sách bán hàng - được quy định thành văn bản về những nguyên tắc chung,

cơ bản với từng đối tượng khách hàng về giá, thanh toán, chính sách chăm sóc khách hàng (quà tặng, các ưu đãi ...), chính sách cho nhân viên bán hàng; Thiết lập các công cụ đánh giá dịch vụ khách hàng, phân loại khách hàng... những hoạt động trên nên được thực hiện bài bản và có báo cáo định kỳ.

2. Quản lý dòng tiền, cân đối dòng tiền

Kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cầu tàu, bến bãi trong những năm tiếp theo là rất lớn, nhu cầu vốn kinh doanh và cân đối nguồn vốn đóng vai trò quan trọng. Vì thế, công ty cần linh hoạt và chủ động trong việc quản lý và cân đối dòng tiền, kiểm soát dư nợ vay, khả năng thanh toán; đảm bảo theo nguyên tắc phù hợp trong tài trợ vốn, nguồn vốn dài hạn dùng để tài trợ cho các tài sản dài hạn và nguồn vốn ngắn hạn dùng để tài trợ cho các tài sản ngắn hạn cũng như sử dụng linh hoạt công cụ vốn vay lưu động có hạn mức nhằm tiết giảm chi phí sử dụng vốn; đồng thời sử dụng có hiệu quả công cụ đòn bẩy tài chính tùy vào tình hình thực tế tại công ty.

3. Công tác hạch toán kế toán

Xem xét điều khoản “phương thức thanh toán” của hợp đồng cung cấp dịch vụ cùng với việc hạch toán doanh thu chưa thực hiện về việc cho thuê kho bãi theo nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại công ty từ ngày 1/4/2016. Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS; ban hành Quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động của BKS.

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016

- Thực hiện kiểm tra giám sát hàng quý; thẩm định Báo cáo tài chính, kiểm tra chứng từ sổ sách kế toán.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.
- Rà soát các quy chế, quy định ban hành tại công ty.
- Tham gia góp ý dự thảo quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế người đại diện phần vốn ...
- Tham dự các cuộc họp giao ban công ty, các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn phục vụ công tác kiểm tra giám sát theo định hướng của công ty.
- Lập các báo cáo định kỳ, báo cáo theo yêu cầu công việc.

2. Ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016

Quỹ lương của TBKS chuyên trách: 272.160.000 đồng

Thù lao của TVBKS

Chi phí đi lại, lưu trú của TV BKS 35.950.000 đồng

3. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

- Thực hiện kiểm tra giám sát hàng quý; thẩm định Báo cáo tài chính, kiểm tra chứng từ sổ sách kế toán.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.
- Xem xét các báo cáo và phối hợp với Ban KSNB về giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thực hiện kiểm tra theo chuyên đề.
- Phối hợp với các Phòng/Ban công ty trong việc quản trị chi phí năm 2017.
- Theo dõi, xem xét các dự án đầu tư, kế hoạch chiến lược trung và dài hạn của công ty.

Trên đây là Báo cáo kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2016 của Công ty CP Cảng Đồng Nai. Kính trình ĐHDCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SÓAT

Trưởng Ban



Lê Thị Bích Loan



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐOÀN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính:

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 04 năm 2017 từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Thưa Ủy ban sáng tạo, báo cáo tài chính và dự kiến kinh tế phần trình bày theo yêu cầu của pháp luật về tài chính và quản lý doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Công nghệ Nano tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 phản ánh đúng kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính theo đúng các quy định của pháp luật và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý chi phối quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2.2 trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 về việc các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 18.710.301.991 VND. Theo hướng dẫn của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, đây là dấu hiệu cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Nguyên nhân chính của việc các khoản nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là do việc trình bày lại các khoản vay dài hạn đến hạn trả sang ngắn hạn theo quy định. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính này không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng các chủ đầu tư sẽ không tiếp tục tài trợ cho hoạt động của Công ty trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty tiếp tục hoạt động liên tục.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán
0175-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2017

Huỳnh Thị Ngọc Trinh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán
2124-2016-026-1

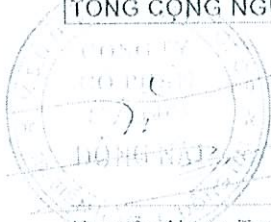
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31/12/2016

TÀI SẢN	Mã số	TM	Đơn vị tính: VND	
			Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		162.575.605.728	114.544.489.715
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	100.339.683.639	57.423.882.727
1. Tiền	111		84.268.754.982	15.849.779.513
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.070.928.657	41.574.103.214
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		61.806.802.294	51.086.413.889
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	60.783.522.326	46.715.715.626
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.589.520.333	4.496.772.346
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		694.339.534	3.532.898.185
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(3.260.579.899)	(3.658.972.269)
III. Hàng tồn kho	140		137.086.744	474.210.272
1. Hàng tồn kho	141		137.086.744	474.210.272
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		292.033.051	5.559.682.827
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	292.033.051	117.513.616
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.10	-	5.442.169.211
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		569.550.518.916	529.215.985.971
I. Tài sản cố định	220		412.577.555.822	368.419.720.225
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	410.708.489.337	368.051.074.087
Nguyên giá	222		613.053.082.159	538.229.889.056
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(202.344.592.822)	(170.178.814.969)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	1.869.066.485	368.646.138
Nguyên giá	228		4.361.601.314	2.608.063.207
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.492.534.829)	(2.239.417.069)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		107.411.978.400	122.967.013.269
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.5	107.411.978.400	122.967.013.269
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		22.165.000.000	22.165.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2	15.165.000.000	15.165.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2	7.000.000.000	7.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		27.395.984.694	15.664.252.477
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	27.395.984.694	15.664.252.477
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		732.126.124.644	643.760.175.686

983
 CÔNG
 CỔ P
 CẢ
 ĐÓN
 NHỎ

BẢNG CÂN ĐOKE TOÁN HẾT NĂM
 Tại ngày 31/12/2015

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Lại ngày 31/12/2015	Lại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		358.707.228.521	303.811.270.208
I. Nợ ngắn hạn	310		181.235.907.719	126.287.203.463
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	12.125.928.772	45.979.175.817
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		333.027.533	3.093.379.266
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	1.775.926.003	1.263.773.067
4. Phải trả người lao động	314	5.11	12.260.256.000	7.839.768.373
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.769.723.995	1.757.870.233
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.790.096.660	1.486.111.280
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	2.826.983.998	1.820.099.015
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	104.558.979.601	58.805.901.794
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.14	7.924.000.000	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.920.985.157	4.241.124.618
II. Nợ dài hạn	330		177.421.320.802	182.524.066.835
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.12	17.881.014.325	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.13	159.540.306.477	182.524.066.835
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		373.418.896.123	334.948.905.388
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.15.1	373.418.896.123	334.948.905.388
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		123.479.870.000	123.479.870.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		123.479.870.000	123.479.870.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		74.434.806.545	74.434.806.545
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		128.316.318.434	103.270.951.688
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		7.752.120.803	5.823.245.177
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		39.435.780.341	27.940.031.978
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		2.871.088.723	2.116.862.910
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		36.564.691.618	25.823.169.068
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		732.126.124.644	643.760.175.686



Nguyễn Ngọc Tuấn
 Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày... tháng... năm 2017

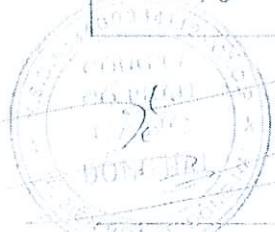
Huỳnh Ngọc Tuấn
 Kế toán trưởng

Vũ Thị Quỳnh Trang
 Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	423.916.901.503	322.426.198.412
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		423.916.901.503	322.426.198.412
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	287.687.702.202	214.471.703.871
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		136.229.199.301	107.954.494.541
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	3.908.243.828	3.452.019.210
7. Chi phí tài chính	22	6.4	19.747.035.453	9.602.267.184
Trong đó, chi phí lãi vay	23		19.485.286.125	9.572.733.069
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	12.338.930.344	13.132.736.803
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	37.494.150.245	35.947.547.204
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		68.557.282.147	52.723.962.560
11. Thu nhập khác	31	6.7	2.744.332.295	10.866.793.877
12. Chi phí khác	32	6.8	1.681.735.987	9.580.452.837
13. Lợi nhuận khác	40		1.062.596.308	1.286.341.040
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		69.619.817.455	54.010.303.600
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	3.632.982.942	3.031.802.964
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		65.986.834.513	50.978.500.636
18. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	5.15.3	4.815	3.872
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-



Nguyễn Ngọc Tuấn
 Tổng Giám đốc

Huỳnh Ngọc Tuấn
 Kế toán trưởng

Vũ Thị Quỳnh Trang
 Người lập biên

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỶ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Đơn vị: Tỷ đồng (không kèm thuế GTGT)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

CHI TIẾT	Mã số	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỶ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		69.619.817,455	54.916.303.600
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	6.0	32.418.895.613	23.653.597.035
Các khoản dự phòng	03		(398.392.369)	239.336.640
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	6.3	(19.866.563)	(51.198.048)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.713.749.727)	(3.498.545.162)
Chi phí lãi vay	06	6.4	19.485.288.125	9.572.733.059
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		117.391.990.534	84.028.127.134
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.692.006.103)	1.397.332.262
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		- 337.123.528	(152.803.454)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		48.788.155.283	29.033.804.137
Tăng/giảm chi phí trả trước	12		(11.906.251.652)	5.107.063.423
Tiền lãi vay đã trả	14		(19.519.111.191)	(9.572.733.069)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.10	(3.618.760.467)	(2.376.365.608)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		24.020.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.869.425.339)	(3.555.201.967)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		118.935.734.593	104.209.222.858
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỶ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(84.293.428.983)	(184.489.825.635)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán, TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	18.700.000
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.787.300.000	1.200.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.738.629.005	4.007.084.051
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(77.767.499.978)	(179.264.042.583)

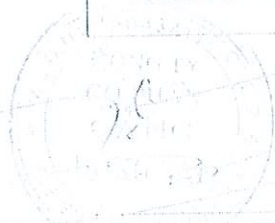


QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

tiền và tương đương tiền

...

CHỈ TIÊU	2017	2016	2015	2014
III. LƯU CHUYỂN TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN				
1. Tiền thu từ bán hàng	23	1	122.588.560.000	122.588.560.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	1	(1.532.562.732)	(1.532.562.732)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	35		(21.641.617.715)	(21.641.617.715)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		4.727.699.734	75.134.977.983
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		42.895.934.349	80.158.267
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		57.423.882.777	57.292.526.422
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		19.866.563	51.198.048
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	5.1	100.339.683.639	57.423.882.777



Nguyễn Ngọc Tuấn

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2017

Huỳnh Ngọc Tuấn

Kế toán trưởng

Vu Thị Quỳnh Trang

Người lập biểu

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

"V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017"

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

Vốn điều lệ tại thời điểm 20/04/2017

123.479.870.000 đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sử dụng để phân phối		62.595.058.900	
2	Trích lập các quỹ		33.024.131.000	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	40%	25.038.024.000	
2.2	Quỹ khen thưởng & phúc lợi của người lao động	11%	5.885.456.000	
2.3	Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan		1.000.000.000	
2.4	Quỹ thưởng người quản lý công ty		474.700.000	
2.5	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	625.951.000	
3	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ		29.570.927.900	
4	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang		2.644.139.569	
5	Dự kiến chia cổ tức	25%	30.869.967.500	
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau		1.345.099.969	

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Vốn điều lệ cuối năm

123.479.870.000 đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sử dụng để phân phối		64.800.000.000	
2	Trích lập các quỹ		21.141.000.000	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	20%	12.960.000.000	
2.2	Quỹ khen thưởng & phúc lợi của người lao động	11%	6.128.000.000	
2.3	Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan		1.000.000.000	
2.4	Quỹ thưởng người quản lý công ty		405.000.000	
2.5	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	648.000.000	
3	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ		43.659.000.000	
4	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang		1.345.099.969	
5	Dự kiến chia cổ tức	25%	30.869.967.500	
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau		14.134.132.469	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẢNG
ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI
Trần Thanh Hải

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

“V/v: - Mức thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2016

- Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2017

- Lương và của Trưởng BKS chuyên trách và chi phí của BKS năm 2016

- Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS 2017”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định về thù lao và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Căn cứ hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016;
- Căn cứ Điều lệ công ty ban hành ngày 15/03/2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1- Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2016:

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2016 tại Công ty và hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, HĐQT đề xuất mức thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT là **1.063.000.000** đồng.

2- Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2017:

HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2017 là **907.000.000** đồng, mức thù lao thực tế sẽ được căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

3- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách và chi phí hoạt động của BKS (chi phí đi lại của thành viên BKS) năm 2016 là **308.110.000** đồng.

4- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2017 như sau:

- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: HĐQT đề xuất mức tiền lương tương đương với mức lương của Kế toán trưởng, đồng thời căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và quy định của văn bản pháp luật có liên quan.

○ Ngân sách hoạt động của BKS (bao gồm chi phí lưu trữ, đi lại,...): HĐQT đề xuất ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 là **67.200.000** đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hải

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

“ V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 ”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai;
- Căn cứ danh sách các đơn vị kiểm toán đã được Bộ Tài Chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai như sau:

1. Danh sách các công ty kiểm toán đề nghị:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn, Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán:

Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 3 Công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

Kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hải

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2017

THẺ LỆ VÀ CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

I. Mục đích :

Nhằm kết luận chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.

II. Nguyên tắc biểu quyết :

- Biểu quyết phải công khai, trực tiếp và bỏ phiếu.
- Quyền biểu quyết được tính theo số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự Đại hội.
- Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Mỗi cổ đông chỉ sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức ban hành đã được gửi kèm theo tài liệu cho mỗi cổ đông tham dự Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô lựa chọn tương ứng.

III. Cách tiến hành:

1. Quy định chung :

- Những thông tin trên Phiếu Biểu Quyết gồm :
 - Số ĐKSH: Số CMND/Số ĐKKD của cổ đông tham dự Đại Hội.
 - Số cổ phần biểu quyết: số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại Hội.
 - Các vấn đề biểu quyết: các vấn đề đã được in sẵn trong phiếu biểu quyết.

2. Phân loại Phiếu Biểu Quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu đảm bảo đồng thời các điều kiện sau :
 - Là phiếu biểu quyết do Ban Tổ Chức phát ra và được đóng dấu của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai. Phiếu biểu quyết phải còn nguyên vẹn, không được cạo sửa, tẩy xóa.
 - Có lựa chọn đánh dấu X vào 1 trong 3 ô tương đương trong phiếu bầu (*ô đồng ý, ô không đồng ý hoặc ô không có ý kiến*).
- Phiếu Biểu Quyết không hợp lệ:
 - Là Phiếu biểu quyết không đúng quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ
 - Phiếu trắng.

3. Tổng hợp kết quả :

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết cho từng vấn đề.

Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ nội dung sau cho từng vấn đề:

- Số thứ tự và nội dung của vấn đề cần biểu quyết.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCD.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết hợp lệ, tỷ lệ tương ứng.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không hợp lệ, tỷ lệ tương ứng.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết đồng ý, tỷ lệ đồng ý.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không đồng ý, tỷ lệ không đồng ý.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không ý kiến, tỷ lệ không ý kiến.

4. Kết quả biểu quyết :

Kết quả biểu quyết tính theo tỷ lệ phần trăm được làm tròn đến 2 số thập phân.

Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại Hội đồng ý. Các trường hợp phát sinh khác được thực hiện theo qui định trong Điều lệ Công ty.

IV. Hiệu lực :

Cách thức biểu quyết nêu trên có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hải

Số: /2017/NQ-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2017

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai được tiến hành lúc 08 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 04 năm 2017 tại Trung tâm tổ chức hội nghị và tiệc cưới Golden Palace (Số 04-06 Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai).

Đại hội có mặt ... cổ đông và đại diện ủy quyền, tương ứng với ... cổ phần, chiếm tỷ lệ % tổng số số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai đã thảo luận và quyết nghị các vấn đề sau đây:

Điều 1:

1/ Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

- Tổng Doanh thu	:	428.569.482.686 đồng
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	69.619.817.455 đồng
- Tổng số thuế phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	:	21.639.544.546 đồng
- Tổng vốn đầu tư XDCB	:	62.862.000.000 đồng

b) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017:

- Tổng Doanh thu	:	440.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	72.000.000.000 đồng
- Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước:		21.500.000.000 đồng
- Tổng vốn đầu tư XDCB	:	102.375.000.000 đồng

Kết quả biểu quyết: ... %

2/ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện.



Kết quả biên quyết: %

3/ Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2016 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

Kết quả biên quyết: %

4/ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

a) phân phối lợi nhuận năm 2016:

1. Lợi nhuận sử dụng để phân phối	:	62.595.058.900 đồng
2. Trích lập các quỹ		
2.1 Quỹ đầu tư phát triển (40%)	:	25.038.024.000 đồng
2.2 Quỹ khen thưởng & phúc lợi của NLD (*)	:	5.885.456.000 đồng
2.3 Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan (*)	:	1.000.000.000 đồng
2.4 Quỹ thưởng Người quản lý công ty	:	474.700.000 đồng
2.5 Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	:	625.951.000 đồng
3. Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ	:	29.570.927.900 đồng
4. Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	:	2.644.139.569 đồng
5. Chia cổ tức (25%/vốn điều lệ)	:	30.869.967.500 đồng
6. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	:	1.345.099.969 đồng

(*) Tỷ lệ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động và Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan năm 2016 là 11%

b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017:

1. Lợi nhuận sử dụng để phân phối	:	64.800.000.000 đồng
2. Trích lập các quỹ		
2.1 Quỹ đầu tư phát triển (20%)	:	12.960.000.000 đồng
2.2 Quỹ khen thưởng & phúc lợi của NLD (*)	:	6.128.000.000 đồng
2.3 Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan (*)	:	1.000.000.000 đồng
2.4 Quỹ thưởng Người quản lý công ty	:	405.000.000 đồng
2.5 Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	:	648.000.000 đồng
3. Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ	:	43.659.000.000 đồng
4. Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	:	1.345.099.969 đồng
5. Dự kiến chia cổ tức (25%/vốn điều lệ)	:	30.869.967.500 đồng
6. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	:	14.134.132.469 đồng

(*) Tỷ lệ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động và Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan năm 2016 là 11%

Kết quả biểu quyết: %

5/ Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm Soát, Thư ký HĐQT và tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2017 như sau:

- Mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm Soát, Thư ký HĐQT năm 2016 là **1.063.000.000** đồng.
- Mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm Soát và Thư ký HĐQT năm 2017 là **907.000.000** đồng.
- Mức lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 là **308.110.000** đồng.
- Mức lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2017 và ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:
 - Mức lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: tương đương với mức lương của Kế toán trưởng.
 - Ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát là **67.200.000** đồng.

Kết quả biểu quyết: %

6/ Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 như sau:

- Đại hội đồng Cổ đông nhất trí phê chuẩn phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai gồm các Công ty sau:
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
 - Công ty TNHH dịch vụ tư vấn, tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASON)
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Giao cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

Kết quả biểu quyết: %

Điều 2:

Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Nghị quyết Đại hội đồng Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai được toàn thể cổ đông dự họp biểu quyết nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nơi nhận:

- Các Cổ đông, Website công ty
- UBCKNN, SGDCK TP.HCM
- Thành viên HĐQT, Ban TGD
- Thành viên BKS
- Lưu VT, TK
- Website công ty: www.dongnai-port.com

Trần Thanh Hải